

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106 /2024/ HS-ST

Ngày 29- 10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bà Nguyễn Thị Nhân

Ông Trần Lê Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/TLST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/ 2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 9 năm 1993 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Trung Thịnh, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Nhị, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1970; vợ: chị Đỗ Thị Thu, sinh năm 1995, con: có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: A, sinh năm 1946 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm: 1948, Có mặt;
- Ông Phan Văn Yên, sinh năm: 1969, Có mặt;
- Ông Phan Văn Vui, sinh năm: 1972, Vắng mặt;
- Ông Phan Văn Đoàn, sinh năm: 1974, Vắng mặt;
- Bà Phan Thị Ca, sinh năm: 1974, Vắng mặt;
- Ông Phan Văn Cảnh, sinh năm: 1981, Vắng mặt;
- Ông Phan Văn Sự, sinh năm: 1984, Vắng mặt;
- Ông Phan Văn Tuyền, sinh năm: 1986, Vắng mặt;
- Ông Phan Văn Thống, sinh năm: 1989, Vắng mặt.

Ông Vui hiện cư trú tại: Định Quán, tỉnh Đồng Nai; ông Sự hiện cư trú

tại, tỉnh Đắk Nông và Bà Ca hiện cư trú tại Xóm Sơn Thành, xã Quang Thành, huyện Yên Thành.

Những người còn lại đều cư trú tại: Xóm Tân Trung, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn Hòa, sinh năm 1991; Cư trú tại: Xóm Đồng Trỏ, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1993, Cư trú tại: Xóm Trung Thịnh, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/01/2015 có giá trị không thời hạn. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/06/2024, T điều khiển xe mô tô BKS 37P1- 500.41 nhãn hiệu Honda, loại SH 150I, màu đen (xe do Thái mượn của anh Hoàng Văn Hòa, sinh năm 1991, trú xóm Đồng Trỏ, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) đi theo hướng từ nhà hàng Sơn Thi, địa chỉ xóm Quang Long, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đi xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An trên đường tỉnh lộ 538D. Khi đến km 21 + 450, đường tỉnh lộ 538D thuộc xóm Tân Trung, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An do T không chú ý quan sát, xe mô tô của T điều khiển đi không đúng làn đường nên đã đâm vào xe mô tô BKS 37P1-76136, nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu xanh trắng do A, sinh năm 1946, trú tại xóm Tân Trung, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đang điều khiển đi ngược chiều. Sau khi va chạm, hai xe mô tô, T và A ngã về làn đường phía bên trái theo hướng di chuyển của T. Thái nhờ người dân gần đó gọi điện cho con đẻ của A ra đưa ông Ân đi cấp cứu. Hậu quả làm ông Ân bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An nhưng đến 19 giờ 40 phút ngày 11/06/2024 thì tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp và chấn thương sọ não. Hai xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Tuy nhiên, gia đình A đã viết đơn từ chối khám nghiệm tử thi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã có quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ đối với A.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn ngày 11/06/2024 thể hiện:

Hiện trường không còn nguyên vẹn do công tác cấp cứu người bị nạn, các phương tiện khác lưu thông trên đường.

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Km 21+450 TL 538D (Cột mốc H5/21 tỉnh lộ 538 D) thuộc xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Mặt đường được rải nhựa, bằng phẳng, bề rộng của đường là 5.5m, có vạch kẻ đường chia đường thành hai phần bằng nhau. Đoạn đường thẳng, thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn, không có chướng ngại vật.

- Xác định vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết theo việc đánh số thứ tự: (1): Vị trí xe mô tô BKS 37P1-761.36; (2): Vết trượt cày kích thước 6,4 m x 0,2 cm; (3): Vết trượt cày kích thước 23 m x 0,3 cm; (4): Vị trí xe mô tô BKS 37P1-500.41.

- Xác định điểm mốc và mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy cột mốc H5/21(km 21 + 500) ở mép đường phía Đông làm điểm mốc và Lấy mép đường phía đông của hiện trường làm mép đường chuẩn.

Các vị trí vị trí, phương tiện, dấu vết cụ thể:

+ Vết cày trượt (2) nằm trên đường TL 538D có chiều hướng từ Nam đến Bắc, không liên tục có kích thước 6,4 m x 0,2 cm. Từ điểm đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 1,8m và đến trục bánh sau của xe mô tô BKS 37P1-761.36 là 5,9 m. Từ điểm cuối vết cày trượt (vị trí của xe mô tô BKS 37P1-500.41) vào mép đường chuẩn là 0,9 m.

+ Vết cày trượt (3) nằm trên đường TL 538D có chiều hướng từ Bắc đến Nam, không liên tục có kích thước 23 m x 0,3 cm. Từ điểm đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 2,7m và đến đầu vết trượt hướng từ Nam – Bắc (2) là 6m. Từ điểm cuối vết cày trượt vào mép đường chuẩn là 0,6 m.

+ Vị trí xe mô tô BKS 37P1-761.36 (1) nằm trên mặt đường TL 538D đầu hướng phí Đông bắc, đuôi xe hướng về phí Tây nam từ điểm mốc (H5/21: Cột mốc km 21 + 500) đến tâm trục bánh xe trước(1) về hướng Tây nam là 17,1 m; từ tâm trục bánh xe trước vào mép đường chuẩn là 0,5 m và từ tâm trục bánh xe sau vào mép đường chuẩn là 1,2 m.

+Vị trí xe mô tô BKS 37P1-500.41 (4) nằm trên mặt đường TL 538D đầu hướng phí Tây nam, đuôi xe hướng về phí Đông bắc. Từ tâm trục bánh xe sau (4) đến mép đường chuẩn là 0,5 m và đến điểm đầu vết cày trượt (3) là 0,5 m. Từ điểm trục bánh xe trước của (4) vào mép đường chuẩn là 1,8 m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1. Dấu vết trên phương tiện xe mô tô BKS 37P1-761.36:

- Trục cần gương chiếu hậu phía trước bên trái bị xô dịch (không cố định) quay theo hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải; mặt sau ngoài, trên ốp gương chiếu hậu làm bằng nhựa cao su màu đen bị nứt, trượt mặt sáng bụi, kích thước 5x6 cm.

- Trục cần gương chiếu hậu phía sau bên phải bị xô dịch (không cố định) quay theo hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái khoảng 100 độ. Mặt trên cần gương chiếu hậu và Phía sau ốp gương chiếu hậu bị xây xước, tỉ miết, khuyết lõm từ trước ra sau, có kích thước 20x 1 cm. Mặt trước gương chiếu hậu bị gãy vỡ rời khỏi thân xe, bề mặt bám dính bột đá.

- Mặt trước ngoài ống cao su gắn ở tay lái bên phải và mặt trước trên nắm tay lái bên phải bị xây xước tỉ miết đứt ống cao su, khuyết lõm kim loại bề mặt bám dính bột đá màu trắng kích thước 3x3,5 cm hướng từ trước ra sau.

- Mặt trước núm tay phanh bên phải bị xây xước, tỉ miết, bề mặt bám dính bột đá màu trắng kích thước 2,5x2,5 cm.

- Mặt ngoài trên yếm nhựa phía trước bên phải có 01 vùng xây xước, tỉ miết kích thước 01x10 cm hướng từ trước ra sau.

- Mặt ngoài bàn đạp chân phanh bên phải có một vùng dấu vết trượt xước kích thước 3x10 cm bám dính bột đá màu trắng, hướng từ trước ra sau
- Trụ cần bàn đạp chân phía trước bên phải bị cong lệch hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. Mặt ngoài trụ cần bàn đạp để chân bị trượt, xước, theo hướng từ trước ra sau kích thước 2,5x1cm bám dính bột đá màu trắng.
- Mặt ngoài thanh bảo vệ ống xả phía bên phải làm bằng kim loại màu trắng có một vùng dấu vết trượt xước không liên tục trên diện tích (06x4)cm hướng từ trước ra sau, bề mặt bám dính bột đá màu trắng.
- Kỹ thuật an toàn phương tiện, hệ thống điều khiển, đèn, còi hoạt động bình thường.

Tại biên bản nghiên cứu, kiểm tra dấu vết trên phương tiện đối với xe mô tô BKS 37P1-761.36 bổ sung thêm dấu vết: Mặt trên, bên trái ốp nhựa cụm đèn phía trước vị trí cách đầu ngoài bên trái tay lái 16 cm có dấu vết trượt, xước mất sơn nhựa màu xanh, bề mặt bám dính chất màu đen trên diện tích kích thước 1,2x0,4 cm, chiều hướng từ trước ra sau, dấu vết cách đất 104,5 cm.

2. Dấu vết trên phương tiện xe mô tô BKS 37P1-500.41:

- Mặt trước ốp nhựa trên trụ cần tay phanh bên phải bị trượt xước theo hướng từ trước ra sau kích thước 7x3cm.
- Mặt trước núm tay phanh bên phải, mặt trước, ngoài núm cầm tay lái bên phải bị trượt xước, khuyết lõm bề mặt kim loại theo hướng từ trước ra sau, vùng dấu vết này nằm trên diện tích 13x3 cm, bề mặt bám dính bột đá màu trắng.
- Mặt ngoài sau cánh yếm nhựa phía trước bên phải có một vùng dấu vết, xây xước, tỉ mỉ theo hướng từ trước ra sau vùng này nằm trên diện tích 67x8 cm, bề mặt bám dính bột đá màu trắng.
- Mặt ngoài, phía dưới ốp nhựa, dưới bàn đạp chân bên phải bị trượt, xước theo hướng từ trước ra sau kích thước 18x4 cm, bề mặt bám dính chất màu nâu.
- Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bị trượt xước, mài mòn hướng từ trước ra sau kích thước 42x5 cm bề mặt bám dính bột đá màu trắng, đất màu nâu.
- Mặt ngoài sau giá đỡ chân chống giữa phía bên phải bị trượt xước theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới kích thước 14x1,5 cm bề mặt bám dính bột đá màu trắng.
- Mặt trước giá chắn bùn bánh trước phải bên phải có một vùng trượt xước hướng từ trước ra sau, từ phải qua phải kích thước 10x5,5 cm.
- Mặt ngoài thành lớp bánh xe, trước phải bên phải có một vùng dấu vết tỉ mỉ sáng cao su hướng từ trước ra sau kích thước 40x4 cm, tâm vùng này kéo đến trục chân van theo hướng từ trước ra sau.
- Mặt ngoài trước ốc vít dàn cần giảm xóc bánh trước bên phải bị trượt, xước, khuyết lõm bề mặt kim loại hướng từ trước ra sau kích thước 2x0,5 cm, bề mặt bám dính bột đá màu trắng.
- Kỹ thuật an toàn phương tiện, hệ thống điều khiển, đèn, còi hoạt động bình thường.

Tại biên bản nghiên cứu, kiểm tra dấu vết trên phương tiện đối với xe mô tô BKS 37P1-500.41 bổ sung thêm dấu vết: Mặt trước dưới núm kim loại đầu ngoài tay phanh bên trái có dấu vết trượt, xước sơn, kim loại bề mặt bám dính

chất màu xanh kích thước 1,1 x 0,3 cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 99 cm.

Kết luận giám định số 214/KL-KTHS(DVCH) ngày 16/07/2024 của của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An về việc giám định cơ học:

1. Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô BKS 37P1-761.36 di chuyển trên đường TL 538D theo hướng từ xã Thịnh Thành đi UBND xã Tây Thành, xe mô tô BKS 37P1-500.41 di chuyển ngược chiều với xe mô tô BKS 37P1-761.36.

2. Xe mô tô BKS 37P1-500.41 có va chạm với xe mô tô BKS 37P1-761.36:

- Vị trí va chạm đầu tiên:

+ Trên hiện trường: Ổ phân đường bên trái đường TL 538D theo hướng từ xã Thịnh Thành đi UBND xã Tây Thành.

+ Trên xe mô tô BKS 37P1-500.41: Mặt dưới, trước núm kim loại đầu ngoài tay phanh bên trái xe;

+ Trên xe mô tô BKS 37P1-761.36: Mặt trên ốp nhựa cụm đèn xin đường phía trước bên trái xe.

- Không xác định được chính xác góc độ va chạm giữa hai xe tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Tư thế va chạm: Mặt lẫn các bánh lốp của hai xe mô tô đang tiếp xúc với mặt đường (hai phương tiện chưa ngã đổ trên mặt đường)

3. Không xác định được tốc độ di chuyển của hai xe ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn”.

Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 41/KLTTHS-TTPY ngày 23/07/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An đối với A:

“Nạn nhân Phan Văn An, sinh năm 1946, trú tại xóm Tân Trung, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp Chấn thương sọ não./.”.

Kết luận giám định số 179/KL-KLHS(D3-TL) ngày 28/08/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An về việc xác minh giấy phép lái xe kết luận: “Giấy phép lái xe số 241159001168; Họ và tên: T; ngày sinh: 06/09/1993; nơi cư trú: X. Thịnh Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An; Hạng: A1 đề ngày 29/01/2015 ký hiệu A là thật”.

Kết quả xét nghiệm: Phiếu ghi nhận kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Phiếu ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong cơ thể ngày 11/06/2024 thể hiện T âm tính với các chất ma túy, không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do T khi điều khiển phương tiện không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt năm 2019; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ 2008. Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định: “...7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông;"

Tại điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định”

Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của T: 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 37P1-50041, nhãn hiệu Honda, loại SH 150I, màu đen; 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 241159001168, mang tên T, cấp ngày 29/01/2015 do Bộ giao thông vận tải cấp; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 041206, mang tên T, trú tại xóm Trung Thịnh, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành; nhãn hiệu Honda, loại SH 150I, màu đen, số khung: 250XGY030730, số máy: KF25E0030799. Thu giữ của A: 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 37P1-76130 nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu xanh trắng.

- Xử lý vật chứng: Quá trình điều Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã:

+ Trả cho T: 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 041206, mang tên T; nhãn hiệu Honda, loại SH 150I, màu đen, số khung: 250XGY030730, số máy: KF25E0030799.

+ Trả cho anh Hoàng Văn Hòa, sinh năm 1991, trú xóm Đồng Trỏ, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An: 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 37P1-50041, nhãn hiệu Honda, loại SH 150I, màu đen.

+ Trả cho ông Phan Văn Yên, sinh năm 1969, xóm Tân Trung, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, con trai của Phan Văn Ân 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 37P1-76136, nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu xanh trắng. (BL 56C, 56D)

Về phân dân sự:

- T và gia đình A đã tự nguyện hòa giải thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân. Sau khi nhận đủ số tiền, gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự đồng thời viết đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Thái.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn Hòa không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về mặt dân sự.

Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Thái phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKS-YT ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” mà bị cáo thực hiện vào ngày khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/06/2024 tại km 21+500 trên đường tỉnh lộ 538D (Cột mốc H5/21)

thuộc xóm Tân Trung, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan Văn Yên có mặt tại phiên tòa trình bày sự việc cả hai bên đều không mong muốn xảy ra. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử gia đình bị hại đã họp bàn và thống nhất không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đã thống nhất thỏa thuận cử ông Yên thay mặt cho tất cả những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của người bị hại. Tại phiên tòa ông Yên đồng ý tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cam kết nội dung trên là đúng sự thật, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (Ông Yên) cũng cam kết và khẳng định không có ý kiến gì đối với các kết luận và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, công bố công khai và đã thống nhất như thỏa thuận nhận bồi thường nên đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Ngoài ra đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thái. Ông Yên tha thiết đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất có thể cho bị cáo Thái. Theo ông Yên địa điểm xảy ra tai nạn là điểm đen tại địa phương, bản thân ông cũng bị tại đó khoảng 02 lần và nhiều người khác nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b,s khoản 1,2 điều 51; khoản 1,2 điều 60 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung,

Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận được tiền bồi thường, khắc phục thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định.

Tại lời nói sau cùng bị cáo biết sai, đã nhận thức và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng một số người vắng mặt tại phiên tòa. Xét những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo qui định tại điều 292 và điều 293 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: [2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ; Tại Kết luận giám định số 214/KL-KTHS(DVCH) ngày 16/07/2024 của của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An về việc giám định cơ học; Kết luận giám định số 179/KL-KLHS(D3-TL) ngày 28/08/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An về việc xác minh giấy phép lái; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn; Kết quả khám nghiệm phương tiện, phù hợp về không gian, thời gian xảy ra vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/06/2024, T điều khiển xe mô tô BKS 37P1-50041, nhãn hiệu Honda, loại SH 150I, màu đen đi theo hướng từ nhà hàng Sơn Thi địa chỉ xóm Quang Long, xã Tây Thành, huyện Yên Thành đi xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành trên đường tỉnh lộ 538D. Khi đến km 21+ 450,(H5/21) đường tỉnh lộ 538D thuộc xóm Tân Trung, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định nên T điều khiển xe mô tô va chạm với xe mô tô BKS 37P1-76136, nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu xanh trắng do A, sinh năm 1946, trú tại xóm Tân Trung, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đang điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông Ân bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An. Đến ngày 11/06/2024, A tử vong.

Xét thấy hành vi của T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ 2008 “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo

chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định" và Vi phạm quy định tại điểm a, khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt năm 2019. Hành vi ấy là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lỗi vô ý, không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường, phần đường quy định gây hậu quả làm một người chết, việc gây ra tai nạn cho bị hại là ngoài mong muốn của bị cáo nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù phạt tiền từ 30 triệu đến 100 triệu, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Do đó có đủ căn cứ để kết luận bản cáo trạng số 116/CT-VKS-YT ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan, sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo Thái là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào những qui định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Trong vụ án này lỗi gây ra hậu quả hoàn toàn thuộc về bị cáo, để lại nỗi đau không thể nào bù đắp được cho vợ, con và những người thân của bị hại. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần phân tích đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh kinh tế khó khăn có con con nhỏ sinh năm 2021; sau khi xảy ra tai nạn đã tích cực cứu giúp người bị hại, sau khi người bị hại không qua khỏi cũng quan tâm, nghĩa tình như người thân trong gia đình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục cho gia đình bị hại được bị hại chấp nhận không yêu cầu bồi thường gì thêm và gia đình bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông bà, nội có công với cách mạng được Chủ tịch nước nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất,

hạng nhì. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4.] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện hòa giải và thỏa thuận bồi thường xong số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho gia đình nạn nhân. Sau khi nhận đủ số tiền, gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự đồng thời viết đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy thỏa thuận của bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình (Những người đại diện hợp của bị hại) về giải quyết bồi thường là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận là có căn cứ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn Hòa không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về mặt dân sự nên miễn xét.

[2.5.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp đó là đúng qui định của pháp luật. Đến nay không ai khiếu nại hay yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6.] Về mức hình phạt đối với bị cáo:

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân không tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Xét bị cáo có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng và ổn định, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh cũng khó khăn, con nhỏ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội. Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4.] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:*

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện hòa giải và thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn Hòa không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã xử lý vật chứng trả lại tài sản chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản đó là đúng qui định của pháp luật.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú